

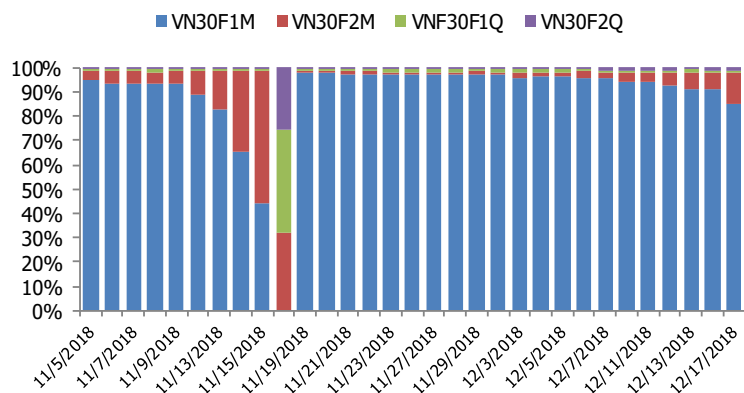
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1812	20/12/2018	3	897	4.84
VN30F1901	17/01/2019	31	894	11.88
VN30F1903	21/03/2019	94	895	20.04
VN30F1906	20/06/2019	185	895.2	33.23

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần khép lại với những diễn biến không thực sự tích cực. Áp lực bán dồn dập ngay từ khi mở cửa tới lúc đóng cửa phiên giao dịch khiến các chỉ số chìm sâu trong sắc đỏ. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 18,39 điểm (-1,93%) xuống 933,65 điểm; HNX-Index giảm 1,64 điểm (-1,54%) xuống 105,01 điểm. Ở nhóm Bluechips, BVH, DHG là những cái tên hiếm hoi tăng giá, trong khi phần lớn cổ phiếu trong VN30 như VIC, VRE, VJC, PNJ, VPB, VCB, MSN...đều giảm giá. Bước sang phiên chiều, áp lực bán diễn ra càng mạnh. Hầu hết các cổ phiếu trong VN30 đều chìm trong sắc đỏ, ngoại trừ PNJ, DHG tăng nhẹ và SAB tham chiếu. Các nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, chứng khoán, ngân hàng hầu hết cũng giảm khá mạnh. Thanh khoản toàn thị trường tăng lên khá mạnh với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt 3.800 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng 11,4 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, khối ngoại bán ròng trên HoSE và mua ròng trên HNX, Upcom.
- Diễn biến thị trường cơ sở đã phản ánh chính xác những kỳ vọng của giới đầu tư hợp đồng tương lai. Sức ép chốt lời diễn ra với cường độ cao và khiến VN30-Index tuột dốc đánh mất hơn 18 điểm. Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều giảm sâu trong những phút cuối phiên và thấp hơn VN30 Index từ 4 đến 7 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư có phần thận trọng. Ngắn hạn, với sức ép thoát hàng đang chiếm ưu thế ở nhóm Large Cap và nhiều khả năng sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường cơ sở, điều này mang lại lợi thế cho vị thế Short. Tuy nhiên, các vị thế mua trading có thể được cân nhắc khi khả năng xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật trong phiên của VN30-Index tại các ngưỡng 890-895 điểm trong phiên ngày mai.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index có phiên giảm mạnh thứ hai liên tiếp, đường giá xuyên thủng các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20, MA100 và MA200 ngày. Stochastic Oscillator và MACD cho tín hiệu bán mạnh nên xu hướng giảm sẽ diễn ra trong các phiên tới. Các ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên của VN30 tại 900-895-890 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 906-910-915 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short mở ra nếu VN30 thủng hỗ trợ 900 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 890-895 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 903 điểm. Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ 890-893 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 898-900 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 890 điểm.

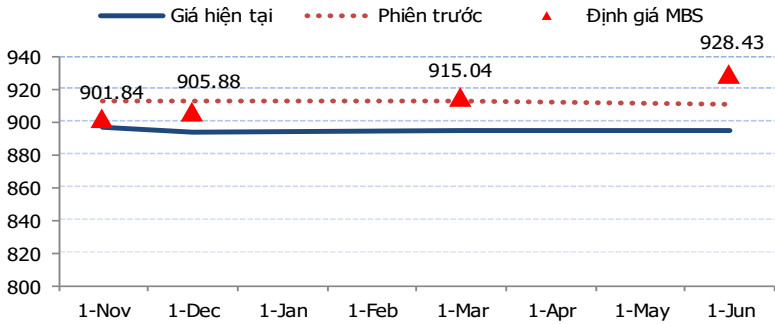
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế short ưu tiên nắm giữ nếu VN30 thủng hỗ trợ mạnh 900 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 890-895 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 910 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét chiến lược sử dụng giao dịch spread zero để phòng ngừa rủi ro biến động qua đêm của thị trường.

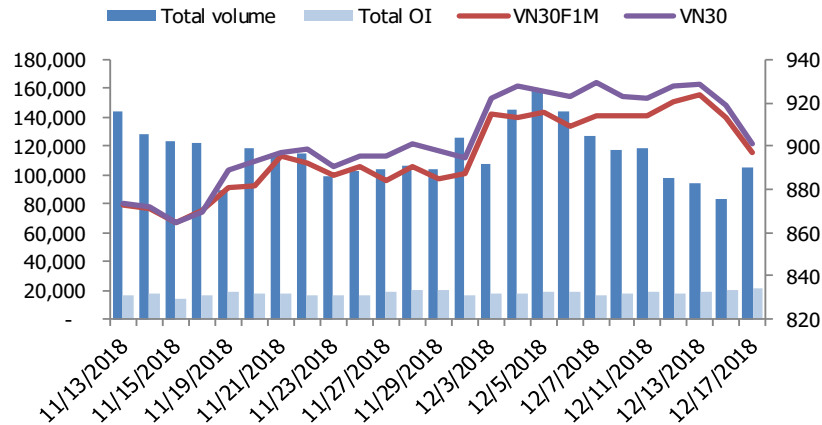
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1812	897	-1.76	101,062	22.90	18219	2.56
VN30F1901	894	-2.08	4,076	251.38	2691	91.53
VN30F1903	895	-1.96	80	142.42	178	6.59
VN30F1906	895.2	-1.73	171	205.36	192	15.66
Tổng			105,389	26.24	21,280	9.12

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Dưới sức ép từ tình hình chứng khoán thế giới, các HẾTTL đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay. Đóng cửa, VN30F1812 giảm 1,76% xuống 897 điểm, chệch -4,41 điểm so với cơ sở. Hợp đồng tháng 1 đạt 894 điểm tương đương mức giảm 2,08%, hiện thấp hơn cơ sở -7,41 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1903 và VN30F1906 giảm lần lượt 1,96% và 1,73% xuống 895 điểm và 895,2 điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này đạt lần lượt -6,41 điểm và -6,21 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng 26,24% đạt 105.389 hợp đồng, trong đó hợp đồng tháng 12 có KLGD tăng 22,9% đạt 101.062 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 9.556,5 tỷ đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1812 là 901,84 điểm (cao hơn 4,84 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1901 là 905,88 điểm (+11,88 điểm), VN30F1903 là 915,04 điểm (+20,04 điểm) và VN30F1906 là 928,43 điểm (+33,23 điểm).

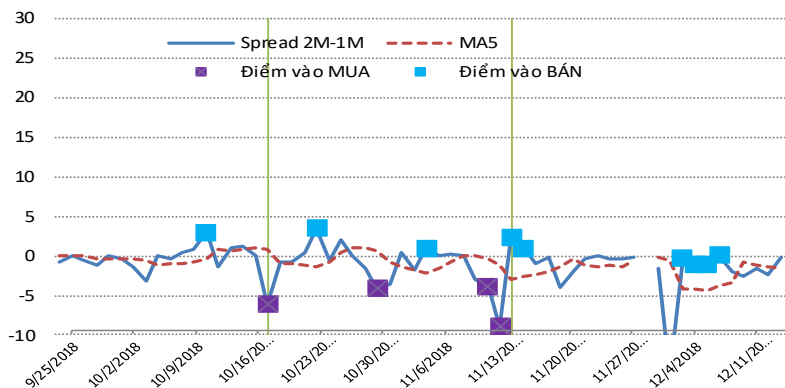
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



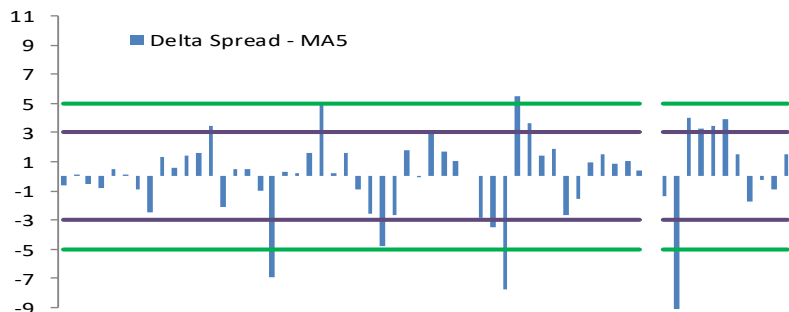
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3	-0.1	-2.9	-1.68	-1.32
VN30F1Q - VN30F1M	-2	-0.2	-1.8	-1.12	-0.88
VN30F1Q - VN30F2M	1	-0.1	1.1	0.56	0.44
VN30F2Q - VN30F1M	-1.8	-2.1	0.3	-1.84	0.04
VN30F2Q - VN30F2M	1.2	-2	3.2	-0.16	1.36
VN30F2Q - VN30F1Q	0.2	-1.9	2.1	-0.72	0.92

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



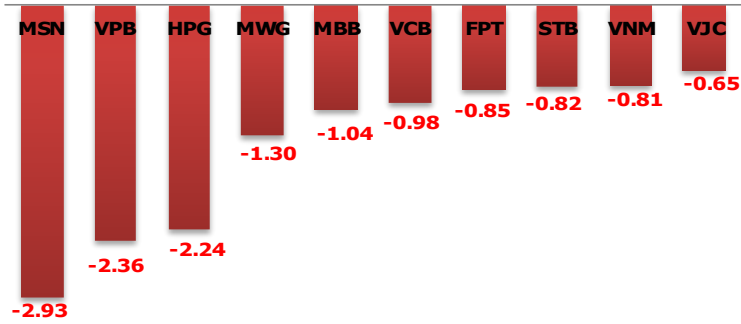
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến sự điều chỉnh của cả hai thị trường phái sinh và cơ sở. Ngay từ thời điểm mở cửa phiên, basis của hợp đồng VN30F1812 đã được thu hẹp đáng kể so với phiên trước. Đóng cửa, hợp đồng này hiện đang thấp hơn 4,41 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, spread hai hợp đồng (VN30F1901 và VN30F1812) giảm 2 điểm so với phiên trước xuống mức -3 điểm trong phiên hôm nay, Tốc độ hiệu chỉnh basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và các hợp đồng còn lại đang có sự phân hóa rõ rệt hơn khi số ngày giao dịch của hợp đồng này giảm dần. Do đó spread giữa hợp đồng VN30F1812 với các hợp đồng còn lại sẽ được nới rộng. Nhà đầu tư có thể bắt đầu xem xét chốt lời vị thế Short spread (VN30F1901 – VN30F1812) ở mức chênh lệch 0 điểm (Spread zero) được khuyến nghị trong những bản tin trước trong tuần này.
- Ngoài ra, tuần giao dịch mới sẽ có nhiều sự kiện quan trọng như hợp Fed và cơ cấu ETF trong nước, do đó khả năng thị trường có những biến động mạnh qua phiên là khá cao. Trong trường hợp này, nhà đầu tư có thể sử dụng chiến lược giao dịch spread zero để phòng ngừa rủi ro biến động qua đêm của thị trường.

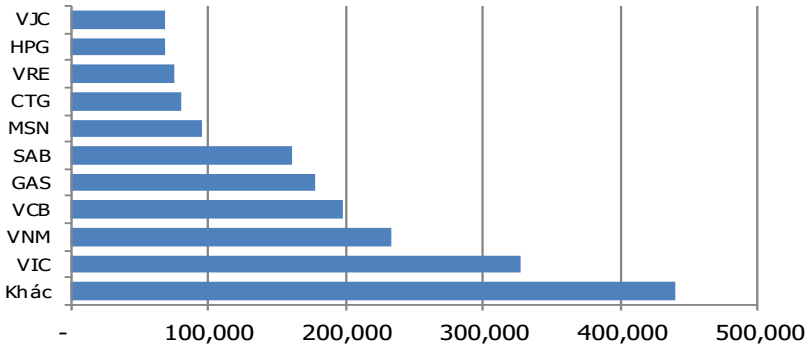
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



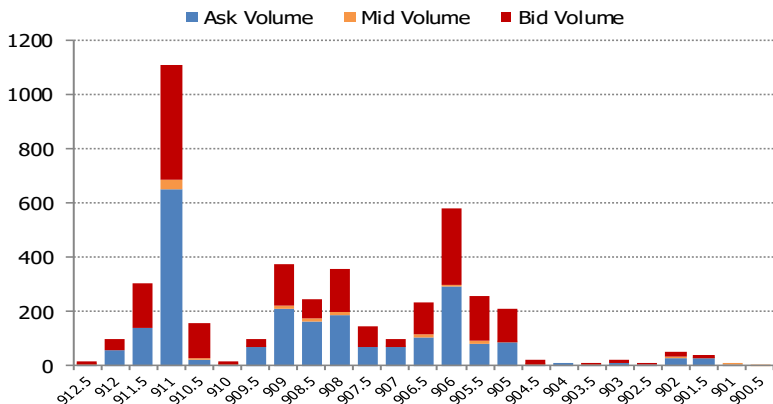
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Trái ngược với diễn biến tích cực của các TTCK Châu Á, thị trường Việt Nam mở cửa phiên giao dịch đầu tuần khá ảm đạm với áp lực bán tăng vọt ngay từ đầu phiên. Thậm chí, có thời điểm chỉ số VN-Index giảm tới 8 điểm. Ở nhóm Bluechips, BVH, DHG là những cái tên hiếm hoi tăng giá, trong khi phần lớn cổ phiếu trong VN30 như VIC, VRE, VJC, PNJ, VPB, VCB, MSN...đều giảm giá. Bước sang phiên chiều, áp lực bán diễn ra càng mạnh. Hầu hết các cổ phiếu trong VN30 đều chìm trong sắc đỏ, ngoại trừ PNJ, DHG tăng nhẹ và SAB tham chiếu. Các nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, chứng khoán, ngân hàng hầu hết cũng giảm khá mạnh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 17,38 điểm (-1,89%) xuống 901,41 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 2 mã tăng/26 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 47,29 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.617 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng 11,4 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, khối ngoại bán ròng trên HoSE và mua ròng trên HNX, Upcom. Đáng chú ý, chứng chỉ quỹ E1FVN30 sau giai đoạn được khối ngoại mua ròng liên tiếp đã bị bán ròng 18,4 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Những cổ phiếu khối ngoại bán ròng lần lượt là CTG (36,50 tỷ đồng), VPB (33,30 tỷ đồng), VCB (25,44 tỷ đồng), VHC (16,09 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, BID là cổ phiếu khối ngoại mua ròng mạnh nhất với 33,47 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top mua ròng lần lượt là PVD (30,93 tỷ đồng), VNM (30,52 tỷ đồng), GEX (22,45 tỷ đồng), GAS (12 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	933.65	- 1.93	16.36	- 5.14
Dow Jones	23,592.98	- 2.11	16.08	- 2.50
S&P 500	2,545.94	- 2.08	17.75	- 2.76
Nikkei 225	21,506.88	0.62	14.88	- 5.53
Shanghai	2,597.97	0.16	12.18	- 21.44
DAX	10,772.20	- 0.86	11.88	- 16.01
Vàng	1,245.77	- 0.13	-	- 4.94
Dầu WTI	49.96	- 0.84	-	- 15.33

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/12/2018			
[EU] CPI T.11	2.0%	2.0%	1.9%
[EU] Core CPI T.11	1.0%	1.0%	1.0%
Thứ Tư - 19/12/2018			
[UK] CPI T.11			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
[US] Họp FOMC			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- S&P500 thiết lập đáy mới của năm với việc tiếp tục giảm 2,5% trong đêm qua lùi về 2.530,54 điểm. Dow Jones để mất hơn 500 điểm, nâng tổng số điểm thất thoát trong hai phiên gần đây lên nhiều hơn con số 1.000. Theo thống kê, hiện hai chỉ số này đã giảm lần lượt 7,8% và 7,6% tính từ đầu tháng và đang có một tháng 12 khá tệ với tốc độ giảm nhanh đứng thứ hai trong lịch sử, chỉ sau tháng 12/1931 (năm diễn ra cuộc Đại Suy thoái). Dưới đà lao dốc từ nhóm cổ phiếu công nghệ, Nasdaq lùi thêm 2,2% trong khi chỉ số Russell 2000 chính thức xác nhận xu hướng "gấu" khi rớt 20% so với mức cao nhất 52 tuần. Chứng khoán Mỹ gánh chịu ảnh hưởng tiêu cực từ nỗi lo suy thoái kinh tế đang tràn ngập thị trường và đang rất "mong manh" - theo nhận định từ giới chuyên gia - trước bất kỳ tác động bên ngoài nào.
- Mở cửa sáng nay, futures trên các chỉ số chính thị trường châu Á cho thấy sự phân hóa, khác biệt với phiên trước khi Mỹ cũng chình sâu thì futures châu Á cũng đồng loạt giảm.
- Dầu thô WTI bất ngờ giảm mạnh về 48,28 USD/thùng thấp nhất 14 tháng do lo ngại dư cung và suy thoái kinh tế. Vàng tăng 0,6% đạt 1.246,33 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, VCB giảm 1.700 đồng xuống 54.900 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Đường giá cắt xuống dưới các đường MA ngắn như MA5, MA10 và đường MA dài hạn như MA100 và MA200 ngày, các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên xu hướng điều chỉnh diễn ra trong các phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của VCB là 52.000-53.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 56.000-57.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.37	56,000	-2.27	2.68%	3.51	-0.08	10.03	1.84
CII	Construction & Materials	0.85	26,250	-0.94	1.52%	23.59	-0.07	79.00	1.30
CTD	Construction & Materials	1.22	160,100	-0.87	1.06%	38.69	-0.10	7.92	1.55
CTG	Banks	1.43	21,650	-3.13	2.55%	119.86	-0.42	10.49	1.16
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.48	83,200	0.85	1.58%	8.11	0.04	20.61	3.71
DPM	Chemicals	0.58	20,950	-2.10	2.15%	3.86	-0.11	14.04	1.03
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.51	43,000	-2.60	2.56%	33.90	-0.85	8.08	2.22
GAS	Oil & Gas Producers	1.58	93,000	-2.92	3.01%	75.85	-0.43	14.37	4.19
GMD	Industrial Transportation	1.25	27,850	-2.62	2.88%	10.18	-0.30	4.41	1.45
HPG	General Industrials	7.32	32,400	-3.28	3.40%	147.36	-2.24	7.48	1.77
HSG	Industrial Metals & Mining	0.31	7,000	-3.45	4.14%	16.05	-0.10	3.76	0.52
KDC	Food Producers	0.54	24,500	0.00	1.23%	1.43	0.00	#N/A N/A	0.83
MBB	Banks	4.48	21,250	-2.52	2.12%	202.16	-1.04	8.98	1.46
MSN	Financial Services	7.61	82,000	-4.09	4.15%	50.47	-2.93	15.14	4.90
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.22	85,000	-3.30	2.94%	81.42	-1.30	13.11	4.49
NVL	Real Estate Investment & Services	3.73	66,300	-1.04	2.13%	17.66	-0.36	28.00	3.47
PLX	Oil & Gas Producers	1.17	57,000	-5.00	5.09%	35.78	-0.56	17.35	3.37
PNJ	General Retailers	2.43	99,500	1.43	3.22%	41.86	0.31	18.33	4.77
REE	Industrial Engineering	0.96	31,650	-2.31	2.38%	8.44	-0.20	6.25	1.12
ROS	Construction & Materials	0.90	35,950	-1.24	2.13%	93.96	-0.10	27.80	3.54
SAB	Beverages	4.27	250,400	0.00	1.01%	14.78	0.00	36.28	9.65
SBT	Food Producers	1.08	20,500	-0.49	1.46%	26.43	-0.05	19.70	1.68
SSI	Financial Services	1.52	28,550	-2.56	2.45%	46.48	-0.36	9.85	1.51
STB	Banks	3.80	12,500	-2.34	1.60%	50.03	-0.82	16.81	0.95
VCB	Banks	3.50	54,800	-3.01	2.92%	99.66	-0.98	16.31	3.21
VIC	Real Estate Investment & Services	11.15	102,500	-0.19	0.79%	21.07	-0.20	75.01	5.94
VJC	Travel & Leisure	6.07	126,500	-1.17	2.39%	58.51	-0.65	13.37	6.47
VNM	Food Producers	10.88	133,900	-0.81	0.82%	140.16	-0.81	26.80	9.16
VPB	Banks	6.86	21,000	-3.67	4.33%	93.40	-2.36	7.45	1.71
VRE	General Retailers	5.95	32,000	-0.62	1.57%	52.79	-0.34	49.56	2.86

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn